

Bản án số: 523/2022/HS-PT

Ngày: 12 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ ;

2. Ông Ngô Đức Thụ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tr – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 415/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T và đại diện của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Thanh T, giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 01 năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 64/40 đường K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: số 64 đường K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Văn B và bà Trần Hoài Vĩnh N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 4 năm 2022 - có mặt.

Đại diện bị hại kháng cáo:

Bà Phạm Thị U, sinh năm: 1965; nơi cư trú: số 9 đường số A, khu L, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau – có mặt.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Lê Thị Huyền Tr, giới tính: Nữ; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1996, tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 75 đường N, tổ A, khu phố B, thị trấn X, huyện L, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: Số 10/14 đường L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con

ông Lê Văn T và bà Lê Thị X; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 4 năm 2022 - có mặt.

2. Phan Thanh T (lý lịch như trên) – có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thị Huyền Tr và Phan Thanh T: ông Phạm Tuấn Anh – Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại: Bà Lê Nguyễn Thanh Minh – Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2021, Lê Thị Huyền Tr (không có chứng chỉ hành nghề, chưa đăng ký hành nghề) thuê mặt bằng tầng 4, nhà số 104 đường T, phường B, Quận A để làm thẩm mỹ viện, không đăng ký giấy phép hoạt động. Ngày 20 tháng 11 năm 2021, Tr nhận bà Hà Trúc N làm học viên, do bà N có nhu cầu phẫu thuật thẩm mỹ nâng mũi và hút mỡ bụng nên bà N thỏa thuận với Tr phẫu thuật với giá 15.000.000 đồng, Tr đồng ý rồi liên hệ với Nguyễn Ngọc T1 (T1 không có chứng chỉ hành nghề, chưa đăng ký hành nghề) để thực hiện việc gây mê, giảm đau cho bà N khi phẫu thuật với giá là 3.000.000 đồng và nhờ Phan Thanh T (bạn trai của Tr không có chứng chỉ hành nghề, chưa đăng ký hành nghề) hỗ trợ phẫu thuật.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2021 tại địa điểm nêu trên, Tr, T1 và T tiến hành phẫu thuật cho bà N. T1 dùng ống nghe khám nhịp tim, phổi, hỏi thăm tình trạng sức khỏe, bệnh lý của bà N, gắn các thiết bị đo nhịp tim, huyết áp kết nối với máy, gắn dây truyền oxy cho bà N. Sau đây, T1 lấy các loại thuốc Basultam, Fentanyl, Fresofol, Lipofundin MCT/LCT 10% từ trong tủ thuốc, dùng 03 ống kim tiêm khác nhau pha riêng lẻ dung dịch truyền mạch Natriclorid 0,9% với các loại thuốc Basultam, Fentanyl, Fresofol. T1 dùng kim tiêm lấy ven mạch máu tại bàn tay phải bà N, nối dây truyền dịch vào bình truyền dịch Natriclorid 0,9%, tiêm lần lượt dung dịch Basultam, Fentanyl, Fresofol đã pha sẵn cho bà N, theo dõi tình trạng bà N sau mỗi lần tiêm. Sau khi tiêm thuốc được 05 phút, T1 thấy bà N đã được gây mê, nhịp tim bình thường nên thông báo cho Tr, T tiến hành phẫu thuật. Tr, T sử dụng dụng cụ hút mỡ bụng cho bà N trong khoảng hơn 01 giờ thì tiếp tục sử dụng dụng cụ phẫu thuật mũi cho bà N. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Tr và T phẫu thuật xong, khoảng 05 phút sau bà N tỉnh lại, T1 kiểm tra tình trạng bà N trong khoảng 15 phút rồi T1 và V đi về. Bà N nằm nghỉ khoảng 02 giờ thì Tr gọi bà Lê Thị Huỳnh Nh là em ruột của Tr đến đưa bà N về phòng trọ số 10/14 đường L, Quận A để tiếp tục theo dõi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bà Nh gọi điện thoại thông báo Tr là bà N bị đau, khó thở nên Tr, T, T1 đưa bà N vào bệnh viện cấp cứu sau đó bà N tử vong tại bệnh viện.

Theo Công văn số: 9929/SYT-TTr ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

1. Pháp lý hành nghề:

- Qua rà soát, tính đến thời điểm hiện tại, cả 03 đối tượng Lê Thị Huyền Tr, Nguyễn Ngọc T1, Phan Thanh T chưa được cấp chứng chỉ hành nghề, chưa đăng ký hành nghề.

- Tại địa chỉ số 104 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 không có cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép hoạt động.

2. Việc thành lập Hội đồng chuyên môn:

- Căn cứ Điều 73 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 quy định về việc xác định người hành nghề có sai sót hoặc không có sai sót chuyên môn kỹ thuật và Điều 74 quy định về việc thành lập Hội đồng chuyên môn. Như vậy, Tr, T1, T chưa được Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng chỉ hành nghề và chưa được cấp giấy phép hoạt động. Do đó không thuộc đối tượng để Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xem xét thành lập Hội đồng chuyên môn theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.

- Xét thấy các đối tượng nêu trên đã vi phạm Luật khám bệnh, chữa bệnh, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cần phải xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Từ viện dẫn trên, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xem xét xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 2177/TT.21 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết đối với bà Hà Trúc N:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Các dấu hiệu chính khi khám nghiệm:

- Nạn nhân tử vong sau phẫu thuật thẩm mỹ.
- Các vết mổ ở mũi, bụng và vết tiêm chích ở cằm.
- Lóc mất mô mỡ dưới da bụng và các nốt nhỏ chứa chất nhầy trắng ở cằm.

- Không có thương tích trên cơ thể do chấn thương.
- Hai phổi phù, đông đặc, chảy máu dưới màng phổi.

Kết quả xét nghiệm mô bệnh học:

- Đông máu nội mạch các tạng.
- Thiếu máu cơ tim cấp thất phải.
- Tổn thương phế nang lan tỏa giai đoạn viêm cấp.
- Chảy máu biểu mô bề mặt niêm mạc dạ dày.
- Suy thận mạn độ I.

Kết quả xét nghiệm độc chất: Nồng độ Lidocain trong máu ở liều điều trị.

2. Nguyên nhân chết: Suy hô hấp cấp do tổn thương phế nang lan tỏa/đông máu nội mạch đa tạng.

3. Kết luận khác: Không.

Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi bổ sung số: 2177B/TT.21 ngày 13/01/2022 kết luận nguyên nhân chết đối với bà Hà Trúc N:

- Trung tâm pháp y đã giải phẫu tử thi xác định nguyên nhân làm nạn nhân Hà Trúc N, sinh năm: 1990 tử vong trong bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 2177/TT.21 ngày 15 tháng 12 năm 2021: Suy hô hấp cấp do tổn thương phế nang lan tỏa/ đông máu nội mạch đa tạng.

- Trong trường hợp này việc sử dụng Fetanyl và Frerosol có thể góp phần dẫn đến cái chết của nạn nhân Hà Trúc N.

- Trường hợp nạn nhân Hà Trúc N được sàng lọc tiền mê đầy đủ, phát hiện sớm, áp dụng đúng quy trình cấp cứu thì có khả năng cứu sống.

- Tất cả hành vi của các đối tượng đều có khả năng dẫn đến cái chết của nạn nhân Hà Trúc N.

Theo Công văn số: 2177-GT/TT.21 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y nạn nhân Hà Trúc N, sinh năm 1990:

- *Tổn thương phế nang lan tỏa/đông máu nội mạch đa tạng là tình trạng bệnh lý.*

- *Việc không phát hiện bệnh lý này cùng với việc gây mê không có kiểm soát sẽ làm cho nạn nhân bị suy hô hấp và tử vong.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Huyền Tr, bị cáo Nguyễn Ngọc T1 và bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh”.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 315; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Lê Thị Huyền Tr 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2022.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 315; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05 tháng 9 năm 2022.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi Hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Ngọc T1 ngay tại phiên tòa do bị cáo xử phạt tù, nhưng được hưởng án treo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 315; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017; phạt bị cáo Phan Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, bị cáo Phan Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, bà Phạm Thị U (đại diện bị hại) có đơn kháng cáo đề nghị thay đổi tội danh từ “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh” sang “Giết người” và tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Thị Huyền Tr và Phan Thanh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Thị Huyền Tr và bị cáo Phan Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo Phan Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện bị hại bà Phạm Thị U giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đối với nội dung kháng cáo của đại diện bị hại, các bị cáo Lê Thị Huyền Tr, Phan Thanh T không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, kết luận đối với vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm xét thấy, bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Lê Thị Huyền Tr, Phan Thanh T, Nguyễn Ngọc T1 về tội “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T, xét mức án Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về kháng cáo của đại diện bị hại: xét thấy, yêu cầu tăng hình đối với các bị cáo Lê Thị Huyền Tr, Phan Thanh T, xét thấy mức án tòa cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của từng bị cáo. Do vậy đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với yêu cầu thay đổi tội danh, nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo vi phạm quy định của Luật khám chữa bệnh, các bị cáo không cố ý tước đi sinh mạng của bị hại, hậu quả xảy ra là ngoài nhận thức của các bị cáo nên không cấu thành tội “Giết người”. Do vậy, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thị Huyền Tr, Phan Thanh T trình bày: đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh của các bị cáo và không chấp nhận kháng cáo thay đổi tội danh của đại diện bị hại, mức án Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo Tr là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bên bị hại. Về kháng cáo của bị cáo T, đề nghị xem xét cho bị cáo tình tiết sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đầu thú nhưng chưa được áp dụng để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bên bị hại trình bày: Sau khi sự cố xảy ra với bị hại, các bị cáo đã cố ý để mặc hậu quả xảy ra không đưa bị

hại cấp cứu kịp thời dẫn đến bị hại tử vong, thể hiện các bị cáo đã có lỗi cố ý gián tiếp làm cho bị hại chết nên hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Giết người”, vì vậy đề nghị chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thị Huyền Tr chưa có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh và phẫu thuật thẩm mỹ, chưa đăng ký hành nghề. Nhưng khoảng tháng 11 năm 2021, Lê Thị Huyền Tr đã thuê mặt bằng tầng 4, nhà số 104 đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để làm thẩm mỹ viện (không có giấy phép hoạt động). Ngày 20 tháng 11 năm 2021, Tr nhận bà Hà Trúc N làm học viên, do bà N có nhu cầu phẫu thuật thẩm mỹ nâng mũi và hút mỡ bụng nên bà N thỏa thuận đồng ý để Tr phẫu thuật với giá 15.000.000 đồng. Tr liên hệ với Nguyễn Ngọc T1 (chưa có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh và phẫu thuật thẩm mỹ, chưa đăng ký hành nghề) để thực hiện việc gây mê, giảm đau cho bà N khi phẫu thuật với giá là 3.000.000 đồng, đồng thời Tr nhờ Phan Thanh T (bạn trai của Tr, không có chứng chỉ hành nghề, chưa đăng ký hành nghề khám chữa bệnh và phẫu thuật thẩm mỹ) hỗ trợ Tr tiến hành phẫu thuật cho bà N.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2021 tại địa điểm nêu trên, Tr, T1 và T tiến hành phẫu thuật cho bà N. T1 tiến hành các bước gây mê cho bà N, thấy nhịp tim bình thường nên thông báo cho Tr, T tiến hành phẫu thuật. Tr, T sử dụng dụng cụ hút mỡ bụng, phẫu thuật mũi cho bà N. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Tr và T phẫu thuật xong, khoảng 05 phút sau bà N tỉnh lại. Bà N nằm nghỉ khoảng 02 giờ thì Tr gọi bà Lê Thị Huỳnh Nh (là em ruột của Tr) đến đưa bà N về nhà trọ tiếp tục theo dõi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bà Nh gọi điện thoại thông báo cho Tr biết là bà N bị đau, khó thở nên Tr, T, T1 đưa bà N vào bệnh viện cấp cứu sau đó bà N tử vong tại bệnh viện.

Với hành vi đó của các bị cáo Lê Thị Huyền Tr, Nguyễn Ngọc T1, Phan Thanh T và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh” theo điểm a khoản 1 Điều 315 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phan Thanh T, bà Phạm Thị U (đại diện bị hại) làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn Luật định nên được xem xét giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện sửa chữa bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả; có ông ngoại được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, hạng nhất được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là tương xứng với vai trò tính chất, mức độ, động cơ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị

cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Việc bị cáo T và Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, tuy Nền tài liệu có trong hồ sơ không thể hiện việc bị cáo đầu thú nên không có cơ sở. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ. Do vậy, không chấp kháng cáo bị cáo Phan Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị U (đại diện cho bị hại Hà Trúc N đã chết) đối với các bị cáo Lê Thị Huyền Tr và Phan Thanh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, về tội danh các bị cáo đã có hành vi vi phạm vào luật khám chữa bệnh và hậu quả xảy ra là ngoài mong muốn của các bị cáo; các bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm đến tính mạng của bị hại, không mong muốn tước đi sinh mạng của bị hại và cũng không bỏ mặt cho hậu quả xảy ra nên không có hành vi cố ý gián tiếp của tội “giết người” như quan điểm bào chữa của Luật sư (bị hại). Xét mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng xử phạt các bị cáo Tr, T là tương xứng với vai trò, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở. Do vậy, không chấp kháng cáo đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Bị cáo Phan Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 315; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; phạt bị cáo Phan Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2022.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị U (đại diện cho bị hại Hà Trúc N đã chết) về yêu cầu thay đổi tội danh, tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Thị Huyền Tr và Phan Thanh T, giữ nguyên hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Lê Thị Huyền Tr và Phan Thanh T.

Bị cáo Phan Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP .HCM; (1)
- VKSNDTC TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P. PC27 – CATP; (2)
- Trại giam (2)
- Bị cáo; đương sự (5)
- THA Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (24).(3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trực